

Số: **213** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **15** tháng **9** năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa và Bảo hiểm xã hội huyện Thiệu Hóa

Thực hiện Quyết định thanh tra số 288/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa và Bảo hiểm xã hội huyện Thiệu Hóa; trong các ngày 27/7/2022, 28/7/2022, 10/8/2022 và ngày 12/8/2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 288/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa và Bảo hiểm xã hội huyện Thiệu Hóa.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin về địa phương

1.1. Tỉnh Thanh Hóa

- Thanh Hóa là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, dân số hơn 3,64 triệu người, diện tích tự nhiên 11.120 km²; gồm 27 huyện, thị xã, thành phố (11 huyện miền núi, 12 huyện đồng bằng, trung du, miền biển, 02 thị xã và 02 thành phố) với 559 xã, phường, thị trấn; tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống trên địa bàn, với phần lớn là người dân tộc Kinh; là tỉnh có dân số trẻ với tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên trên 2,36 triệu người (chiếm 64,8% dân số); tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 71% (*Niên giám thống kê năm 2020, Tổng cục Thống kê*).

- BHXH tỉnh Thanh Hóa là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam đặt tại tỉnh, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo BHXH, BHYT; tổ chức thu, chi chế độ BHTN; quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của BHXH Việt Nam.

- BHXH tỉnh Thanh Hóa chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Tổng

Giám đốc BHXH Việt Nam và chịu sự quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: 01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, Văn phòng, 09 Phòng nghiệp vụ và 26 cơ quan BHXH cấp huyện, với tổng số người lao động là 559 người.

1.2. Huyện Thiệu Hóa

- Thiệu Hóa là huyện nằm ở trung tâm các huyện đồng bằng vùng châu thổ Sông Mã, sông Chu; cách thành phố Thanh Hóa khoảng 17km về phía Tây Bắc. Huyện có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội với địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống giao thông thuận lợi cả đường thủy (sông Chu, sông Mã) và đường bộ (Quốc lộ 45, các tuyến đường tỉnh, đường huyện). Huyện có tổng diện tích tự nhiên 15.991,72 ha; tổng dân số 166.062 người; có 25 đơn vị hành chính cấp xã (24 xã, 01 thị trấn).

- Tổ chức bộ máy của BHXH huyện gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 12 cán bộ làm chuyên môn, nghiệp vụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Việc tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Công tác tham mưu, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tham mưu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh đã tham mưu, trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn tỉnh (Phụ lục số 01).

- BHXH huyện Thiệu Hóa đã tham mưu, trình Huyện ủy, UBND huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn huyện (Phụ lục số 02).

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh đã thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền tới người dân, người lao động, người sử dụng lao động về chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, cụ thể:

+ Năm 2021: đã đăng 417 tin/bài, 03 phóng sự truyền hình, 15.129 lượt

bài đăng trên trang thông tin điện tử; 17.047 lượt phát thanh; 1.366 hội nghị tuyên truyền; 653 cuộc truyền thông theo nhóm nhỏ đi đến các hộ gia đình, các tổ, đội sản xuất, trung tâm thương mại; treo 1.224 băng rôn, khẩu hiệu tại các tuyến đường, phố; phát hành 50.000 tờ rơi hướng dẫn cài đặt và sử dụng VssID, 26 pano hộp; 305 standee “hướng dẫn sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số”; 280.000 tờ gấp “Những điều cần biết về BHXH tự nguyện”, “Những điều cần biết BHYT hộ gia đình”, “Những điều cần biết về BHYT học sinh, sinh viên”; tổ chức tháng tuyên truyền chuyên đề về chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ BHTN.

+ Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tổ chức 302 hội nghị với 10.579 người tham dự; cung cấp thông tin báo chí và phối hợp thực hiện 174 phóng sự/tin/bài.

- BHXH huyện Thiệu Hóa đã phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

+ Năm 2021: đã đăng 04 bài trên cổng thông tin điện tử của BHXH tỉnh Thanh Hóa; phối hợp với Ban tuyên giáo Huyện ủy đăng 02 bài trên bản tin nội bộ huyện; 56 lượt bài đăng, chia sẻ các sản phẩm truyền thông, các bài viết về BHXH, BHTN, BHYT, bảo hiểm TNLD-BNN, BHXH tự nguyện, BHYT tự nguyện đóng trên các ứng dụng thông tin, tuyên truyền của cơ quan BHXH huyện (zalo, facebook); tổ chức 70 hội nghị tập huấn, tư vấn, tuyên truyền trực tiếp, 02 cuộc truyền thông theo nhóm nhỏ, đi đến các hộ gia đình, các tổ, đội sản xuất; treo 111 băng rôn, khẩu hiệu tại các tuyến đường chính, trước trụ sở UBND các xã, thị trấn và các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn huyện; phát hành 18.710 tờ gấp “Những điều cần biết về BHXH tự nguyện”, “Những điều cần biết BHYT hộ gia đình”, “Những điều cần biết về BHYT học sinh, sinh viên”. Tổ chức tháng tuyên truyền chuyên đề về chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ BHTN.

+ Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tổ chức 22 hội nghị với 511 người tham dự hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến tận thôn, xóm trên địa bàn huyện; phối hợp các ngành có liên quan triển khai kế hoạch truyền thông chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN. Phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, Bưu điện huyện tổ chức thành công Lễ ra quân hưởng ứng Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân tuyên truyền và phát triển người tham gia BHXH, BHYT hộ gia đình vào ngày 08/5/2022.

1.2. Sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp và các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương

- BHXH tỉnh đã thực hiện quy chế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Cơ quan Công an, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bên trong công tác quản lý về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn (Phụ lục số 03).

- BHXH huyện Thiệu Hóa thực hiện các quy chế phối hợp do BHXH tỉnh đã ký kết với các cơ quan liên quan; ngoài ra, BHXH huyện Thiệu Hóa đã ký văn bản, quy chế phối hợp với các đơn vị trên địa bàn để thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Phụ lục số 04).

1.3. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm

Sau khi có kết quả chốt số liệu đóng bảo hiểm của BHXH Việt Nam, trước 20/01 hằng năm, BHXH tỉnh in và chuyển phát qua hệ thống bưu điện tới từng đơn vị sử dụng lao động để niêm yết công khai thông báo kết quả đóng (mẫu C13-TS).

1.4. Việc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh:

+ Thông qua số liệu đóng bảo hiểm của từng người lao động (mẫu C13-TS), hằng năm, BHXH tỉnh in, chuyển phát và yêu cầu đơn vị sử dụng lao động niêm yết công khai thông báo kết quả đóng theo quy định của pháp luật để người lao động nắm bắt được thông tin, phản hồi cho cơ quan BHXH làm cơ sở đơn đốc, thanh kiểm tra những đơn vị chậm đóng, trốn đóng.

+ Thường xuyên rà soát, gửi văn bản đơn đốc và cử cán bộ chuyên quản đến đơn vị sử dụng lao động, đề nghị thực hiện việc đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đúng quy định.

+ Lập danh sách và đưa vào diện theo dõi, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

+ Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN và tình hình chậm đóng của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh đến Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- BHXH huyện Thiệu Hóa: ngoài việc BHXH tỉnh thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện; BHXH

huyện Thiệu Hóa rà soát, gửi văn bản đôn đốc đơn vị sử dụng lao động chậm đóng từ 03 tháng trở lên và báo cáo UBND huyện để có chỉ đạo kịp thời.

1.5. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh đã hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN qua công tác tuyên truyền. Đồng thời, nâng cao chất lượng giải đáp, tư vấn trực tiếp tại cơ quan BHXH.

- BHXH tỉnh giao cán bộ chuyên quản nắm bắt thông tin, giải đáp chính sách, pháp luật cho đơn vị sử dụng lao động. Đồng thời, người dân có thể gọi điện, thư điện tử trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm để được giải đáp.

- Tại BHXH huyện Thiệu Hóa, ngoài các kênh hỗ trợ, giải đáp theo chỉ đạo chung của BHXH tỉnh, BHXH Thiệu Hóa còn sử dụng ưu việt của việc giao tiếp qua các ứng dụng trên nền tảng Internet (zalo, facebook) để hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

1.6. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh:

+ Năm 2021: đã tiếp nhận 3.012.547 hồ sơ (nhận qua dịch vụ bưu chính 85.226 hồ sơ, nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa 986.303 hồ sơ, nhận qua giao dịch điện tử 1.941.018 hồ sơ); đã giải quyết 2.945.369 hồ sơ (trả qua dịch vụ bưu chính 1.133.976 hồ sơ, trả trực tiếp tại bộ phận một cửa 1.724.638 hồ sơ, 86.755 hồ sơ không có phát sinh); 67.178 hồ sơ chưa đến hạn trả.

+ Năm 2020 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận 1.968.873 hồ sơ (nhận qua dịch vụ bưu chính 27.029 hồ sơ, nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa 576.190 hồ sơ, nhận qua giao dịch điện tử 1.365.654 hồ sơ); đã giải quyết 1.955.051 hồ sơ (trả qua dịch vụ bưu chính 750.131 hồ sơ, trả trực tiếp tại bộ phận một cửa 1.156.448 hồ sơ, 48.472 hồ sơ không có phát sinh); 13.822 hồ sơ chưa đến hạn trả.

- BHXH huyện Thiệu Hóa:

+ Năm 2021: đã tiếp nhận 9.938 hồ sơ; đã giải quyết 9.924 hồ sơ, trong đó 51 hồ sơ giấy và 9.873 hồ sơ hồ sơ điện tử (trả qua dịch vụ bưu chính là 1.204 hồ sơ, trả trực tiếp tại bộ phận một cửa là 183 hồ sơ, trả qua giao dịch điện tử là 8.486 hồ sơ); 14 hồ sơ chưa đến hạn trả.

+ Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận 5.044 hồ sơ; đã giải quyết 4.894 hồ sơ, trong đó 06 hồ sơ giấy, 4.888 hồ sơ hồ sơ điện tử (trả qua dịch vụ bưu chính là 701 hồ sơ, trả trực tiếp tại bộ phận một cửa là 106 hồ sơ, trả qua giao dịch điện tử là 4.081 hồ sơ); 150 hồ sơ chưa đến hạn trả.

1.7. Việc tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Trong thời kỳ thanh tra, trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được BHXH tỉnh tổ chức thực hiện.

- Đối với các lớp tập huấn do BHXH Việt Nam tổ chức, BHXH tỉnh cử cán bộ tham gia đầy đủ, đúng thành phần.

1.8. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Các doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với số tiền lớn, kéo dài đã được phản ánh trong các chuyên mục “BHXH, BHYT vì an sinh xã hội” và “Nói không với nợ đọng BHXH, BHYT”, các chuyên mục này do BHXH tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Thanh Hóa xây dựng, phát hành nhằm phản ánh về tình hình chấp hành pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn.

- BHXH huyện Thiệu Hóa đã tham mưu cho UBND huyện công khai thông tin các đơn vị sử dụng lao động vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên trang thông tin điện tử của UBND huyện; phối hợp với cơ quan truyền thông trên địa bàn phản ánh tình hình chấp hành pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của các đơn vị sử dụng lao động.

2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương

2.1. Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện phải tham gia

a) BHXH tỉnh

- Năm 2021: có 11.559 đơn vị tham gia BHXH/14.876 đơn vị phải tham gia; có 9.784 đơn vị tham gia BHTN/13.101 đơn vị phải tham gia; có 10.865 đơn vị tham gia BHYT/14.876 đơn vị phải tham gia; có 10.250 đơn vị tham gia BHTNLD-BNN/13.567 đơn vị phải tham gia.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 11.698 đơn vị tham gia BHXH/14.709 đơn vị phải tham gia; có 9.716 đơn vị tham gia BHTN/13.033 đơn vị phải tham gia; có 10.934 đơn vị tham gia BHYT/4.709 đơn vị phải tham gia; có 10.285 đơn vị tham gia BHTNLD-BNN/13.305 đơn vị phải tham gia.

- Kết quả công tác thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

+ Năm 2021: tổng số thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 9.233.097 triệu đồng.

+ Năm 2022 (đến 30/6/2022): tổng số thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 4.777.789 triệu đồng.

b) BHXH huyện Thiệu Hóa

- Năm 2021: có 281 đơn vị tham gia BHXH/292 đơn vị phải tham gia; có 221 đơn vị tham gia BHTN/232 đơn vị phải tham gia; có 281 đơn vị tham gia BHYT/292 đơn vị phải tham gia; có 256 đơn vị tham gia BHTNLD-BNN/267 đơn vị phải tham gia.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 283 đơn vị tham gia BHXH/320 đơn vị phải tham gia; có 223 đơn vị tham gia BHTN/260 đơn vị phải tham gia; có 283 đơn vị tham gia BHYT/320 đơn vị phải tham gia; có 258 đơn vị tham gia BHTNLD-BNN/295 đơn vị phải tham gia.

- Kết quả công tác thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

+ Năm 2021: tổng số thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 211.497 triệu đồng.

+ Năm 2022 (đến 30/6/2022): tổng số thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 116.250 triệu đồng.

c) Biện pháp xử lý đối với các đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh: ban hành văn bản đôn đốc, hướng dẫn gửi các đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; tổ chức rà soát, xác minh trực tiếp tại các đơn vị chưa tham gia.

- BHXH huyện Thiệu Hóa: tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; báo cáo UBND huyện để chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp, yêu cầu đơn vị sử dụng lao động tham gia bảo hiểm đúng quy định.

2.2. Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số lao động thuộc diện phải tham gia

a) BHXH tỉnh

- Năm 2021: có 396.027 người tham gia BHXH/400.433 người phải tham gia; có 370.043 người tham gia BHTN/374.011 người phải tham gia; có 396.027 người tham gia BHYT/400.433 người phải tham gia; có 392.275 người tham gia BHTNLD-BNN/396.681 người phải tham gia.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 400.642 người tham gia BHXH/424.681 người phải tham gia; có 374.721 người tham gia BHTN/397.324 người phải tham gia; có 400.642 người tham gia BHYT/424.681 người phải tham gia; có 396.952 người tham gia BHTNLD-BNN/420.419 người phải tham gia.

b) BHXH huyện Thiệu Hóa

- Năm 2021: có 6.657 người tham gia BHXH/6.729 người phải tham gia; có 5.775 người tham gia BHTN/5.839 người phải tham gia; có 6.657 người tham gia BHYT/6.729 người phải tham gia; có 6.479 người tham gia BHTNLĐ-BNN/6.479 người phải tham gia.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 6.723 người tham gia BHXH/7.114 người phải tham gia; có 5.837 người tham gia BHTN/6.118 người phải tham gia; có 6.723 người tham gia BHYT/7.114 người phải tham gia; có 6.543 người tham gia BHTNLĐ-BNN/6.934 người phải tham gia.

2.3. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh

- Năm 2021, toàn tỉnh có 463 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên) với tổng số tiền chậm đóng là 235.188.375.059 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022), toàn tỉnh có 432 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên) với tổng số tiền chậm đóng là 239.438.387.995 đồng (Phụ lục số 05).

b) BHXH huyện Thiệu Hóa

- Năm 2021, BHXH huyện có 01 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên) với tổng số tiền chậm đóng là 14.081.400.000 đồng

- Năm 2022 (đến 30/6/2022), BHXH huyện 02 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên) với tổng số tiền chậm đóng là 13.370.015.472 đồng (Phụ lục số 05).

c) Biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng

- BHXH tỉnh phối hợp các cơ quan liên quan (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghiệp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Cơ quan Công an, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp, Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp) đôn đốc doanh nghiệp đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH tỉnh phản ánh trên các phương tiện thông tin địa chúng về tình trạng chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của các đơn vị sử dụng lao động có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài.

- BHXH tỉnh lập danh sách, đưa vào diện theo dõi, lập kế hoạch thanh kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

- Ngoài các biện pháp do BHXH tỉnh thực hiện, BHXH huyện Thiệu Hóa đã thực hiện các biện pháp:

+ Hằng tháng, báo cáo về tình trạng chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của các đơn vị trên địa bàn, tham mưu cho chính quyền địa phương để có chỉ đạo phù hợp; phối hợp với cơ quan liên quan (Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, cơ quan công an, hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ) đơn đốc, yêu cầu đơn vị chậm đóng thực hiện theo quy định.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tới đơn vị sử dụng lao động.

2.4. Hình thức tổ chức, kết quả thực hiện việc khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện

- BHXH tỉnh đã triển khai nhiều hình thức khác nhau để phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện:

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tổ chức tuyên truyền về chính sách BHXH tự nguyện, trong đó tập trung vào những lợi ích của BHXH tự nguyện như: mức đóng BHXH trên cơ sở tự nguyện, điều kiện hưởng lương hưu, mức hưởng lương hưu hằng tháng.

+ Phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam phát triển mạng lưới thu BHXH tự nguyện, mỗi đại lý thu là một kênh thông tin, tuyên truyền phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

+ Phối hợp với UBND, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân các phường/xã/thị trấn tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động người dân, người lao động tham gia BHXH tự nguyện.

- Kết quả công tác phát triển đối tượng như sau:

+ BHXH tỉnh: Năm 2021, toàn tỉnh phát triển tăng mới đối tượng tham gia BHXH 77.633 người; năm 2022 (đến 30/6/2022) phát triển tăng mới 77.704 người.

+ BHXH huyện Thiệu Hóa: Năm 2021, BHXH huyện phát triển tăng mới đối tượng tham gia BHXH 1.791 người; năm 2022 (đến 30/6/2022) phát triển tăng mới 161 người.

2.5. Kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu tiếp nhận hồ sơ, công tác thu, kết quả như sau:

- BHXH tỉnh thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với tiền lương tháng đóng BHXH thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với 199 người lao động (Phụ lục số 06).

- Tháng 4/2022, BHXH tỉnh truy thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (người sử dụng lao động truy đóng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH đối với 224 trường hợp): không tính lãi chậm đóng trên số tiền truy thu do điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXH cho người lao động và không tính lãi chậm đóng từ 30 ngày trở lên đối với số tiền lương chênh lệch tăng từ tháng ban hành quyết định điều chỉnh (Phụ lục số 07).

- Tháng 4/2022, BHXH huyện Thiệu Hóa truy thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (người sử dụng lao động truy đóng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH đối với 26 trường hợp): không tính lãi chậm đóng trên số tiền truy thu do điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXH cho người lao động và không tính lãi chậm đóng từ 30 ngày trở lên đối với số tiền lương chênh lệch tăng từ tháng ban hành quyết định điều chỉnh (Phụ lục số 08).

Giải trình của BHXH tỉnh về việc không tính lãi chậm đóng: BHXH các cấp trong tỉnh không tính lãi là thực hiện theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 38 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam; khi truy đóng BHXH trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH thì phần mềm quản lý thu (phần mềm TST) không tính lãi chậm đóng đối với toàn bộ số tiền phải đóng BHXH.

3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH

Đã thực hiện quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết hưởng các chế độ BHXH; mở sổ, thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định của pháp luật và của BHXH Việt Nam. BHXH tỉnh đã thực hiện phân cấp cho BHXH huyện tiếp nhận, giải quyết các chế độ bảo hiểm (ốm đau, thai sản, TNLD-BNN, hưu trí, tử tuất, trợ cấp BHXH một lần); cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ qua 03 hình thức: giao dịch điện tử, trực tiếp nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa và qua dịch vụ bưu chính.

Thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết thanh toán, cấp chuyển kinh phí chi trả tiền trợ cấp BHXH ngắn hạn, dài hạn thực hiện quyết toán kịp thời, đúng quy định; tổ chức lưu trữ hồ sơ chứng từ đúng quy định.

Công tác giải quyết chế độ BHXH trong thời kỳ thanh tra như sau:

3.1. BHXH tỉnh

a) Chế độ ốm đau:

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 111.100 lượt hồ sơ với tổng số tiền 84.471.509.602 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết lượt 202.926 hồ sơ với tổng số tiền 200.416.468.353 đồng.

b) Chế độ thai sản

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 41.923 lượt hồ sơ với tổng số tiền 630.933.281.702 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết lượt 17.596 hồ sơ với tổng số tiền 277.231.063.103 đồng.

c) Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 4.033 lượt hồ sơ với tổng số tiền 10.166.568.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết lượt 2.088 hồ sơ với tổng số tiền 5.350.380.000 đồng.

d) Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 2.845 lượt hồ sơ với tổng số tiền 34.370.616.121 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 2.751 lượt hồ sơ với tổng số tiền 17.514.936.016 đồng.

đ) Chế độ hưu trí

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 120.338 lượt hồ sơ với tổng số tiền 6.803.286.274.646 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 119.097 lượt hồ sơ với tổng số tiền 3.649.390.180.040 đồng.

e) Chế độ trợ cấp một lần

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 887 lượt hồ sơ với tổng số tiền 59.521.105.011 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 611 lượt hồ sơ với tổng số tiền 36.177.984.466 đồng.

g) Chế độ tử tuất

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 23.875 lượt hồ sơ với tổng số tiền 232.067.253.553 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 21.720 lượt hồ sơ với tổng số tiền 125.894.103.728 đồng.

h) Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, huỷ hưởng các chế độ BHXH

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết huỷ hưởng, thu hồi 21 trường hợp sau khi kiểm tra hồ sơ không đủ điều kiện hưởng (18 hồ sơ BHXH một lần, 3 hồ sơ tuất một lần); điều chỉnh hưởng 2.999 trường hợp do bổ sung thời gian công tác, điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, Thông tư số 23/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết huỷ hưởng, thu hồi 12 trường hợp BHXH một lần sau khi kiểm tra hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; điều chỉnh hưởng 2.902 trường hợp do bổ sung thời gian công tác, điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP và Thông tư số 23/2020/TT-BLĐTBXH.

3.2. BHXH huyện Thiệu Hóa

a) Chế độ ốm đau

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 1.269 lượt hồ sơ với tổng số tiền 677.100.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết lượt 1.068 lượt hồ sơ với tổng số tiền 791.900.000 đồng.

b) Chế độ thai sản

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 890 lượt hồ sơ với tổng số tiền 11.639.700.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết lượt 319 hồ sơ với tổng số tiền 5.377.800.000 đồng.

c) Chế độ dưỡng sức và phục hồi sức khỏe

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 146 lượt hồ sơ với tổng số tiền 359.800.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 20 lượt hồ sơ với tổng số tiền 53.600.000 đồng.

d) Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 79 lượt hồ sơ với tổng số tiền 829.500.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 79 lượt hồ sơ với tổng số tiền 516.200.000 đồng.

đ) Chế độ hưu trí

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 6.428 lượt hồ sơ với tổng số tiền 275.917.600.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 6.351 lượt hồ sơ với tổng số tiền 142.849.600.000 đồng.

e) Chế độ trợ cấp một lần

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 1.072 lượt hồ sơ với tổng số tiền 30.262.900.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 591 lượt hồ sơ với tổng số tiền 17.426.700.000 đồng.

g) Chế độ tử tuất

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết 195 lượt hồ sơ với tổng số tiền 4.444.900.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết 156 lượt hồ sơ với tổng số tiền 2.878.500.000 đồng.

h) Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, huỷ hưởng các chế độ BHXH:

- Năm 2021: đã tiếp nhận và giải quyết điều chỉnh hưởng 125 trường hợp do bổ sung thời gian công tác, điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 23/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận và giải quyết điều chỉnh hưởng 111 trường hợp do bổ sung thời gian công tác, điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP và Thông tư số 36/2021/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định điều chỉnh tiền lương và thu nhập đã đóng bảo hiểm xã hội.

3.3. Kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ BHXH, kết quả như sau:

Toàn tỉnh có 15 trường hợp được giải quyết chế độ “Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản” do đơn vị sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết

chế độ bảo hiểm sau 10 ngày kể từ ngày người lao động đủ điều kiện hưởng mà đơn vị không có giải trình bằng văn bản (Phụ lục số 09).

4. Công tác chi trả BHTN

Công tác chi trả BHTN được thực hiện tại Trụ sở BHXH tỉnh, không thực hiện tại cơ quan BHXH cấp huyện.

4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

a) Số quyết định hưởng TCTN đã tiếp nhận/số tiền theo quyết định:

- Năm 2021, đã tiếp nhận 20.404 quyết định hưởng TCTN với tổng số tiền theo quyết định là 58.718.650.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận 11.812 quyết định với tổng số tiền theo quyết định là 36.876.300.000 đồng.

b) Số lượt người đã được chi trả TCTN/số tiền đã chi trả

- Năm 2021: đã chi trả cho 96.910 lượt người với tổng số tiền là 288.636.000.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã chi trả cho 49.607 lượt người với tổng số tiền là 159.278.000.000 đồng.

c) Thời gian chi trả TCTN tháng đầu tiên và các tháng tiếp theo cho người lao động: BHXH tỉnh đã chi trả tháng đầu tiên trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định hưởng; đối với tháng hưởng thứ 2 trở đi, đã chi trả trong thời hạn 05 ngày làm việc tính từ thời điểm ngày thứ 07 của tháng hưởng.

d) Số lượt người tạm dừng hưởng TCTN/số tiền tạm dừng hưởng TCTN

- Năm 2021: có 1.123 lượt người tạm dừng hưởng TCTN với tổng số tiền là 3.131.900.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 500 lượt người tạm dừng hưởng với tổng số tiền là 1.474.300.000 triệu đồng.

đ) Số lượt người bị từ chối chi TCTN/số tiền từ chối chi trả TCTN

- Năm 2021, đã từ chối chi trả cho 344 lượt người với tổng số tiền 1.015.400.000 đồng; nguyên nhân: do người lao động phát sinh hưởng chế độ hưu trí, chết, tham gia BHXH.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã từ chối chi trả cho 59 lượt người với tổng số tiền 190.500.000; nguyên nhân: do người lao động phát sinh hưởng chế độ hưu trí, chết, tham gia BHXH.

Các trường hợp từ chối chi trả TCTN, BHXH tỉnh đã thông báo cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa để rà soát, giải quyết chế độ BHTN theo quy định.

e) Số người chưa nhận TCTN/số tiền chưa nhận TCTN

- Năm 2021: có 3.119 lượt người chưa nhận TCTN với tổng số tiền chưa nhận TCTN là 9.206.150.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 1.259 lượt người chưa nhận TCTN với tổng số tiền chưa nhận TCTN là 2.294.350.000 đồng.

Đối với trường hợp người lao động không đến nhận TCTN sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng TCTN theo quyết định hưởng TCTN: BHXH tỉnh đã thông báo bằng văn bản cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa.

Biện pháp xử lý đối với số người chưa nhận TCTN: BHXH tỉnh liên hệ với người hưởng TCTN để nắm bắt thông tin, nhu cầu hưởng của người lao động, hướng dẫn người lao động. Trường hợp, người lao động không đến nhận sau thời hạn 03 tháng kể từ ngày người lao động hết thời hạn hưởng theo quyết định hưởng TCTN: BHXH tỉnh thông báo cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa để giải quyết chế độ BHTN theo quy định.

g) Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai TCTN/số lượt người bị thu hồi

- Năm 2021: có 97 lượt người bị thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định với tổng số tiền là 455.109.401 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): có 32 lượt người bị thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định với tổng số tiền là 184.769.167 đồng.

h) Số tiền đã thu hồi/số lượt người bị thu hồi

- Năm 2021: đã thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định của 88 lượt người với tổng số tiền là 404.656.411 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định của 29 lượt người với tổng số tiền là 169.992.927 đồng.

i) Số tiền còn phải thu hồi/số người còn phải thu hồi

Đến thời điểm thanh tra, còn 12 trường hợp còn phải thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định với tổng số tiền là 65.229.030 đồng (Phụ lục số 10). Trong đó, số tiền phải thu hồi thuộc trách nhiệm của cơ quan BHXH: không.

4.2. Chi hỗ trợ học nghề (HTHN)

a) Số người được HTHN/số tiền theo quyết định

- Năm 2021: đã tiếp nhận quyết định HTHN của 14 người với tổng số tiền theo quyết định là 83.000.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã tiếp nhận quyết định HTHN của 05 người với tổng số tiền theo quyết định là 33.000.000 đồng.

b) Số người đã được chi HTHN/số tiền

- Năm 2021: đã chi hỗ trợ học nghề cho 142 lượt người với tổng số tiền là 151.500.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): đã chi hỗ trợ học nghề cho 15 lượt người với tổng số tiền là 22.500.000 đồng.

c) Số người chưa chi HTHN/số tiền: không.

d) Mức chi HTHN cho người hưởng TCTN: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 14/5/2021 là 01 triệu đồng/tháng; từ ngày 15/5/2021 đến thời điểm thanh tra là 1,5 triệu đồng/tháng.

đ) Thời gian được hỗ trợ học nghề: từ 01 đến 06 tháng.

e) Số tiền còn phải thu hồi do người lao động hưởng sai HTHN/số lượt người bị thu hồi: không.

g) Số tiền đã thu hồi/số lượt người bị thu hồi: không.

h) Số tiền còn phải thu hồi/số lượt người: không.

4.3. Chi đóng BHYT

- Năm 2021: có 288.636 người hưởng TCTN được đóng BHYT với tổng số tiền là 12.551.000.000 đồng.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022), có 159.278 người hưởng TCTN được đóng BHYT với tổng số tiền là 6.275.000.000 đồng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

a) Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch

- Năm 2021: BHXH tỉnh đã thanh tra tại 90 đơn vị sử dụng lao động/152 đơn vị sử dụng lao động được thanh tra theo kế hoạch.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): BHXH tỉnh đã thanh tra tại 105 đơn vị sử dụng lao động/276 đơn vị sử dụng lao động được thanh tra theo kế hoạch.

b) Số cuộc thanh tra đột xuất

- Năm 2021: BHXH tỉnh đã thanh tra đột xuất tại 46 đơn vị sử dụng lao động.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): BHXH tỉnh đã thanh tra đột xuất tại 52 đơn vị sử dụng lao động.

c) Số cuộc thanh tra liên ngành

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã cử cán bộ tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, do các đơn vị khác làm chủ trì tại 50 đơn vị sử dụng lao động.

- Số cuộc thanh tra liên ngành do BHXH tỉnh chủ trì: không.

d) Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã ban hành là 931 kiến nghị, phát hiện sai phạm về nợ đóng, chưa đóng, đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN thiếu thời gian công tác của 1.284 lao động với tổng số tiền là 81.732.934.543 đồng (tổng số tiền các đơn vị sử dụng lao động nợ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 78.560.535.667 đồng, tổng số tiền truy đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 3.172.398.876 đồng).

đ) Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra

Tính đến ngày 30/6/2022, các đơn vị sử dụng lao động đã khắc phục được 359 kiến nghị; nộp số tiền nợ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 40.492.339.239 đồng; nộp số tiền truy đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 701.376.592 đồng.

e) Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính

Trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Tae Il Beauty, số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 150.000.000 đồng (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5514/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa).

g) Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả

- Đến thời điểm thanh tra, Công ty TNHH Tae Il Beauty chưa nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5514/QĐ-XPVPHC.

- BHXH tỉnh chưa tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5514/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5514/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giao BHXH tỉnh đôn đốc và tổ chức thực hiện).

h) Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: chưa thực hiện.

i) Số vụ chuyển cơ quan điều tra: 01 vụ việc.

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã chuyển 01 vụ việc sang cơ quan Cảnh sát điều tra, trong đó kiến nghị khởi tố Công ty Cổ phần Licogi 15 về hành

vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BN theo quy định tại Điều 216 Bộ luật Hình sự. Ngày 16/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn có văn bản số 62/TB-ĐKTMT gửi BHXH tỉnh có nội dung không thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với nội dung đơn thư kiến nghị khởi tố của BHXH tỉnh chuyển đến; lý do: không đủ điều kiện thụ lý.

5.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH

a) Số đơn vị được kiểm tra

- Năm 2021: BHXH tỉnh đã kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại 40 đơn vị sử dụng lao động.

- Năm 2022 (đến 30/6/2022): BHXH tỉnh đã kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại 44 đơn vị sử dụng lao động.

b) Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý

- Kiến nghị đơn vị sử dụng lao động đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 150 lao động; kiến nghị truy đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với số tiền là 173.917.981 đồng.

- Kiến nghị đơn vị sử dụng lao động nộp tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng với tổng số tiền là 3.274.985.065 đồng.

- Kiến nghị thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định với tổng số tiền là 191.498.202 đồng.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau kiểm tra: các đơn vị sử dụng lao động đã nộp số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 1.874.021.099 đồng; đã truy đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền là 101.331.186 đồng; đã thu hồi tiền hưởng sai chế độ BHXH với số tiền là 157.975.050 đồng.

- Biện pháp xử lý đối với các đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện hết kiến nghị: BHXH tỉnh chưa có biện pháp xử lý dứt điểm.

5.3. Kiểm tra hồ sơ thanh tra (theo Quyết định thanh tra số 528/QĐ-BHXH ngày 05/10/2021 của Giám đốc BHXH tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Đoàn thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với 10 đơn vị sử dụng lao động); kết quả như sau:

- Đã ban hành quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra; kế hoạch thanh tra không có nội dung: thời kỳ, thời hạn thanh tra.

- Quyết định thanh tra có nội dung thể hiện Giám đốc BHXH tỉnh là người giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

- Trong quá trình tiến hành thanh tra, chưa lập biên bản làm việc theo mẫu quy định.

- Chưa tiến hành công khai kết luận thanh tra.

- Hành vi vi phạm hành chính phát hiện qua thanh tra nhưng chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính hoặc kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, cụ thể:

+ Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng điện Hội xuân VNECO, Công ty Cổ phần Công nghiệp gỗ Trường Sơn và Công ty TNHH Đầu tư xây dựng cấp thoát nước Thăng Thịnh Phát đã chậm đóng tiền BHXH, BHTN.

+ Việc xử lý hành vi chậm đóng tiền BHXH, BHTN của Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng điện Hội xuân VNECO đã được thực hiện như sau: BHXH tỉnh Thanh Hóa đã có Tờ trình số 1468/TTr-BHXH ngày 21/10/2021 đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu báo cáo giải trình của Công ty; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 3921/SLĐT BXH-TTr ngày 19/11/2021 gửi Chủ tịch UBND tỉnh về việc báo cáo xem xét giải trình của Công ty, trong đó đề xuất không xử phạt vi phạm hành chính

5.4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh nhận được 10 đơn; công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định, gồm:

- Số đơn khiếu nại: 03; đã giải quyết: 03 đơn.

- Số đơn tố cáo: 07; đã giải quyết: 07 đơn.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

1.1. BHXH tỉnh

1.1.1. Đã tham mưu, trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn tỉnh.

1.1.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

1.1.3. Đã phối hợp, ký kết các quy chế với cơ quan có liên quan nhằm thực hiện tốt chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn.

1.1.4. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm đúng quy định.

1.1.5. Đã thực hiện giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.1.6. Đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đúng trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện.

1.1.7. Đã không tính lãi chậm đóng đối với trường hợp điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXH cho người lao động do thực hiện truy đóng trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội (không tính lãi trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng đến tháng ban hành quyết định) đúng quy định tại Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP.

1.1.8. Đã tiếp nhận và giải quyết các chế độ bảo hiểm BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cơ bản đúng trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện.

1.1.9. Đã tổ chức chi trả bảo hiểm thất nghiệp kịp thời, đúng quy định.

1.1.10. Đã ban hành quyết định thanh tra đúng quy định; đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra.

1.1.11. Giám đốc BHXH tỉnh đã quyết định tự giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và việc giám sát đã được thể hiện trong quyết định thanh tra đúng quy định.

1.2. BHXH huyện Thiệu Hóa

1.2.1. Đã tham mưu, trình Huyện ủy, UBND huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn tỉnh.

1.2.2. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; đã phát huy tính ưu việt của việc giao tiếp qua các ứng dụng trên nền tảng Internet (zalo, facebook) để hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2.3. Đã phối hợp với các cơ quan có liên quan nhằm thực hiện tốt chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn.

1.2.4. Đã thực hiện một số giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2.5. Đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ và thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đúng trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện.

1.2.6. Đã không tính lãi chậm đóng đối với trường hợp điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng BHXH cho người lao động do thực hiện truy đóng trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đóng

bảo hiểm xã hội (không tính lãi trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng đến tháng ban hành quyết định) đúng quy định tại Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP.

1.2.7. Đã tiếp nhận và giải quyết các chế độ bảo hiểm BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cơ bản đúng trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Trong thời kỳ thanh tra (đến 30/6/2022), BHXH tỉnh thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của 199 người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục II Kết luận này) với tiền lương tháng đóng BHXH thấp hơn mức lương tối thiểu vùng là sai quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội, điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

2.1.2. Tháng 4/2022, BHXH tỉnh truy thu chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên của 224 người (nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục II Kết luận này) mà không thu số tiền lãi chậm đóng (tính trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng từ tháng ban hành quyết định điều chỉnh nhưng chưa đóng) là sai quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.3. Còn 432 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (nêu tại điểm 2.3 khoản 2 Mục II Kết luận này) chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 239.438.387.995 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.4. BHXH tỉnh giải quyết hưởng chế độ “Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản” cho 15 trường hợp (nêu tại điểm 3.3 khoản 3 Mục II Kết luận này) do người sử dụng nộp hồ giải quyết chế độ chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Bảo hiểm xã hội mà không có giải trình bằng văn bản là sai quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.5. Kế hoạch tiến hành thanh tra không có thời kỳ, thời hạn thanh tra (nêu tại điểm 5.3 khoản 5 Mục II Kết luận này) là sai quy định tại Điều 18 Thông tư số 05/2014/TT-TTCT ngày 16/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (nay là Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày

01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra).

2.1.6. Chưa lập biên bản làm việc theo mẫu (nêu tại điểm 5.3 khoản 5 Mục II Kết luận này) quy định tại Điều 24 Thông tư 05/2014/TT-TTTP ngày 16/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (nay là Thông tư số 06/2021/TT-TTTP).

2.1.7. Chưa thực hiện công khai quyết định thanh tra (nêu tại điểm 5.3 khoản 5 Mục II Kết luận này) theo quy định tại Điều 37 Thông tư 05/2014/TT-TTTP ngày 16/11/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra (nay là Thông tư số 06/2021/TT-TTTP).

2.1.8. Không xử phạt hành vi vi phạm hành chính đã phát hiện qua thanh tra đối với hành vi vi phạm hành chính không thuộc những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính (nêu tại điểm 5.3 khoản 5 Mục II Kết luận này) là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2.2. BHXH huyện Thiệu Hóa

2.2.1. Tháng 4/2022, BHXH huyện Thiệu Hóa truy thu chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên của 26 người (nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục II Kết luận này) mà không thu số tiền lãi chậm đóng (tính trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng từ tháng ban hành quyết định điều chỉnh nhưng chưa đóng) là sai quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2.2. BHXH huyện Thiệu Hóa giải quyết hưởng chế độ “Dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản” cho 07 trường hợp (nêu tại điểm 3.3 khoản 3 Mục II Kết luận này) do người sử dụng nộp hồ giải quyết chế độ chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 103 Luật Bảo hiểm xã hội mà không có giải trình bằng văn bản là sai quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2.3. Còn 02 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (nêu tại điểm 2.3 khoản 2 Mục II Kết luận này) chậm đóng từ 50 triệu đồng trở lên, thời gian chậm đóng từ 06 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 13.370.015.472 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa

1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1, tiết 2.1.2, tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 423 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: BHXH tỉnh yêu cầu đơn vị sử dụng lao động giải trình bằng văn bản; trường hợp giải trình không hợp lý, Giám đốc BHXH tỉnh Thanh Hóa hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

1.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.5, tiết 2.1.6, tiết 2.1.7, tiết 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.5. Chỉ đạo BHXH huyện Thiệu Hóa khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.6. Chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã, thành phố tự kiểm tra, rà soát tại đơn vị nhằm phát hiện, khắc phục những thiếu sót như đã nêu tại Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Thiệu Hóa

2.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.1, tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

2.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: BHXH huyện yêu cầu đơn vị sử dụng lao động giải trình bằng văn bản; trường hợp giải trình không hợp lý, Giám đốc BHXH huyện Thiệu Hóa hủy quyết định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 02 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3. Đối với Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

3.1. Kiểm tra việc truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH (như nêu tại điểm 2.5 khoản 2 Mục II Kết luận này) tại BHXH các cấp để có văn


bản chỉ đạo, hướng dẫn BHXH các cấp thực hiện đúng Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội; cụ thể: đối với trường hợp truy đóng BHXH trong vòng 06 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thì cơ quan bảo hiểm xã hội truy thu như sau:

- Thực hiện quy định tại Điều 18 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP: không tính lãi chậm đóng do điều chỉnh tăng tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động (không tính lãi trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng đến tháng ban hành quyết định).

- Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội: thu lãi chậm đóng (nếu có) tính trên tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN phải đóng tương ứng với tiền lương chênh lệch tăng kể từ tháng ban hành quyết định điều chỉnh nhưng chưa đóng.

3.2. Chỉ đạo đơn vị tham mưu có liên quan rà soát phần mềm quản lý thu (phần mềm TST) khi tính truy thu do điều chỉnh tăng tiền lương đã đóng BHXH để đảm bảo hỗ trợ cho cán bộ nghiệp vụ thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại Mục III Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/10/2022./.

Nơi nhận: 

- BHXH tỉnh Thanh Hóa (để t/h);
- Chánh thanh tra (để bc/);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long